

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo Công nghệ thông tin trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ thông tin trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 16 ngày 08/11/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ thông tin trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ thông tin trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ thông tin trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 44 tiêu chí (chiếm 88%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ thông tin trình độ đại học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Công nghệ thông tin trình độ đại học cho Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHCN Quảng Ninh;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
(Kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/11/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	3	3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	3,86	6	85,71
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	3			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,88	44	88

Phụ lục II
KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
(Kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/11/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Công nghệ thông tin trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học trong Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định, có sự tham gia ý kiến của các bên liên quan trong quá trình xây dựng và rà soát, chỉnh sửa; được truyền thông trên website của Trường/Khoa và các kênh thông tin khác.

2. Bản mô tả CTĐT cơ bản đủ thông tin, được định kỳ rà soát theo kế hoạch. Tất cả các đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT có đầy đủ thông tin theo quy định, được định kỳ rà soát, điều chỉnh, cập nhật theo kế hoạch của Trường. Tất cả các đề cương chi tiết học phần của CTĐT đều có ma trận kết nối phương thức giảng dạy, đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần; đã thiết kế các rubric để đánh giá kết quả học tập đáp ứng chuẩn đầu ra. Bản mô tả CTĐT, đề cương học phần được công bố công khai trên website, được phổ biến cho giảng viên, sinh viên.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của người học. Tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của người học của các môn học/học phần trong chương trình dạy học phù hợp. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành, đảm bảo chương trình thành một khối thống nhất; có nội dung cập nhật và có tính tích hợp. Các học phần đều được bố trí hợp lý theo từng học kỳ trong kế hoạch học tập, giúp cho người học nâng dần mức độ tiếp nhận kiến thức và kỹ năng qua mỗi học kỳ để đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT.

4. Triết lý giáo dục của Trường được tuyên bố chính thức với nội dung: “Học tập chủ động, làm việc sáng tạo, sống có trách nhiệm”, được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Trường và các kênh thông tin khác; được phổ biến đến cán bộ, giảng viên, người học và giới thiệu đến các bên liên quan bên ngoài Trường. Giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy khá phù hợp với đề cương chi tiết các học phần của CTĐT. Đa số các học phần đã bố trí số tiết tự học giúp rèn luyện sinh viên có khả năng học tập suốt đời.

5. Các văn bản hướng dẫn về đánh giá kết quả học tập của sinh viên khá toàn

diện, có quy định cụ thể về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi. Các quy định chung về kết quả đánh giá kết quả học tập, đánh giá học phần, thang điểm và chấm điểm, đáp án đều được công bố rộng rãi và trình bày cho người học, giảng viên bao gồm cả bản in và bản mềm trên website của Trường. Việc phản hồi kết quả đánh giá học phần thuận tiện thông qua tài khoản học tập của sinh viên. Sinh viên được phổ biến và nắm được quy định về phúc khảo bài thi.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy hoạch theo Chiến lược phát triển, được tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá năng lực, kết quả công việc theo các quy định của Trường. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí việc làm, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại, chi trả thu nhập... Việc xác định, đánh giá năng lực giảng viên được rà soát, cải tiến theo thời gian. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện khá tốt trên cơ sở khảo sát nhu cầu của giảng viên, được xây dựng thành kế hoạch kèm kinh phí.

7. Chính sách thu hút, tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng nhân viên được xác định rõ ràng. Số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ tại thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của CTĐT. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được xác định rõ ràng trong bản mô tả vị trí việc làm, từ đó làm cơ sở cho việc xác định năng lực nhân viên khi tuyển dụng, lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển. Việc đánh giá nhân viên được thực hiện hằng năm là cơ sở để Nhà trường quyết định mức khen thưởng cuối năm theo quy chế chi tiêu nội bộ. Nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên được khảo sát thông qua việc đăng ký của các đơn vị. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên được xây dựng dựa trên nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên và được triển khai thực hiện. Kết quả công việc của đội ngũ nhân viên được theo dõi, giám sát và đánh giá. Đội ngũ nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý trong quá trình xây dựng quy định và hài lòng về việc quản trị theo kết quả công việc, trong đó có công nhận, thi đua khen thưởng.

8. Chính sách và quy định về tuyển sinh rõ ràng, được cập nhật hàng năm và công bố công khai tới các bên liên quan với nhiều hình thức khác nhau. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được rà soát, đánh giá và cập nhật hàng năm. Việc theo dõi và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học được triển khai trong suốt quá trình học tập của người học. Hệ thống quản lý, giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học được thực hiện chặt chẽ từ cấp khoa đến cấp trường. Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ người học giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm cho sinh viên được Nhà trường chú trọng, có phân công riêng cho các đơn vị/bộ phận/cá nhân thực hiện. Sinh viên tốt nghiệp sớm tìm được việc làm và có tỷ lệ việc làm cao. Chất lượng hiệu quả của hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm được người học đánh giá cao. Môi trường tâm lý xã hội, cảnh quan của Trường

tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và sự thoải mái cho cá nhân người học, được sinh viên đánh giá cao.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng và trang thiết bị đầy đủ, hỗ trợ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện Trường có phòng đọc, trang thiết bị, học liệu, tài liệu đủ theo yêu cầu của CTĐT. Ngành Công nghệ thông tin có các phòng thí nghiệm, có Trung tâm thực hành điện - tự động hoá được trang bị các thiết bị, máy móc, dụng cụ đồ dùng học tập khá đồng bộ, chuyên dụng cần thiết của CTĐT đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu khoa học. Hệ thống công nghệ thông tin như máy chủ, máy tính, phòng thực hành tin học, cổng thông tin điện tử, phần mềm quản lý, đường truyền internet, hạ tầng cho học trực tuyến và các phần mềm hỗ trợ cơ bản đáp ứng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học vận hành ổn định, an toàn, đảm bảo hỗ trợ tốt cho các hoạt động của Nhà trường. Nhà trường phân công chức năng, nhiệm vụ cho các phòng, ban chức năng quản lý và thực hiện các nhiệm vụ về môi trường, sức khỏe, y tế học đường và an toàn, an ninh trong khu vực Trường.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập với các đơn vị liên quan đến hoạt động thiết kế và phát triển CTĐT, chương trình dạy học; có các quy định và công cụ để thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học được thiết lập, được rà soát, đánh giá và cải tiến phù hợp với yêu cầu phát triển CTĐT, chương trình dạy học của Trường và quy định của pháp luật. Quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với NH được quy định cụ thể, rõ ràng; được rà soát, đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên thực hiện CTĐT có một số đề tài nghiên cứu khoa học, bài báo công bố trên các tạp chí khoa học có kết quả được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá thường xuyên và cải tiến nâng cao chất lượng.

11. Công tác giám sát, xác lập và cập nhật danh sách sinh viên thôi học, danh sách sinh viên tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên được thực hiện tương đối tốt. Tỷ lệ sinh viên thôi học thấp và ở mức trung bình (11,3%), tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn cao (73,6%), thời gian tốt nghiệp trung bình thấp (4,12 năm). Công tác hỗ trợ, tư vấn hướng nghiệp giúp sinh viên tìm kiếm việc làm sau tốt nghiệp được quan tâm thực hiện thường xuyên nên tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm khá cao đạt 100% và tỷ lệ làm phù hợp với ngành đào tạo đạt 86,3%. Hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan được triển khai định kỳ và kết quả khảo sát đã được sử dụng tương đối hiệu quả để cải tiến chất lượng. Các bên liên quan có mức độ hài lòng cao về các nội dung khảo sát, trung bình từ 90% trở lên hoặc đạt từ 4 điểm trở lên theo thang đo Likert.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, diễn đạt lại mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT để có thể bao quát được những nội hàm cốt lõi, đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia, phản ánh rõ hơn Triết lý giáo dục, Tầm nhìn và Sứ mạng của Nhà trường. Rà soát kỹ lưỡng chuẩn đầu ra của CTĐT để có những điều chỉnh phù hợp về cấp độ cần đạt của từng chuẩn đầu ra theo thang đánh giá phù hợp; diễn đạt lại một số chuẩn đầu ra của CTĐT để có thể định lượng/đo lường/đánh giá chính xác mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Tăng cường tập huấn về việc xây dựng mục tiêu, chuẩn đầu ra và thiết kế CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra đáp ứng yêu cầu bên liên quan. Rà soát lại bộ câu hỏi khảo sát, triển khai kế hoạch khảo sát hàng năm và có các giải pháp hữu hiệu hơn để thiết lập được mối quan hệ chặt chẽ giữa Nhà trường/Khoa với các cựu sinh viên và với các nhà tuyển dụng; phân tích, đánh giá, sử dụng chọn lọc các kết quả khảo sát/kiến nghị các bên liên quan phục vụ cho việc rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra.

2. Tăng cường lấy ý kiến các bên liên quan để chuẩn hóa và cập nhật kịp thời bản mô tả CTĐT, cập nhật kiến thức ngành và công nghệ mới để kịp thời đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan và thị trường lao động; rà soát, hoàn thiện đề cương chi tiết học phần. Tách riêng bản mô tả CTĐT để các bên liên quan dễ tiếp cận hơn; đa dạng các phương thức công bố và truyền thông về bản mô tả CTĐT và các đề cương chi tiết học phần để có thể phù hợp với những khả năng tiếp cận của từng đối tượng là các nhà tuyển dụng tiềm năng, các hiệp hội nghề nghiệp.

3. Định kỳ hằng năm, tổ chức đánh giá một cách khoa học về mức độ phù hợp của các phương pháp giảng dạy và học tập của từng học phần để có thể có những điều chỉnh/cải tiến phù hợp cho từng học phần thuộc CTĐT ngành Công nghệ thông tin để hướng người học tới việc đạt chuẩn đầu ra của học phần. Rà soát tổng thể bảng ma trận mối quan hệ mục tiêu, ma trận kết nối giữa phương pháp giảng dạy, phương pháp kết quả đánh giá và chuẩn đầu ra của học phần, chuẩn đầu ra và học phần của bản mô tả CTĐT và bảng ma trận về đóng góp của chuẩn đầu ra học phần trong từng đề cương chi tiết học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT để đưa ra được những điều chỉnh và bổ sung phù hợp; rà soát lại chuẩn đầu ra của từng học phần (phiên bản năm 2022), diễn đạt lại bằng các ngôn từ để có thể định lượng/đo lường/đánh giá chính xác mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của từng học phần; rà soát cấu trúc của chương trình dạy học, các học phần tự chọn, giảm bớt số tín chỉ và tích hợp giảm số lượng học phần, giảm số lượng học phần lý thuyết, tăng học phần thực hành, thực tập, cập nhật, bổ sung nội dung về trí tuệ nhân tạo AI; rà soát, điều chỉnh việc đóng góp của mỗi học phần vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

4. Sử dụng đa dạng các phương thức truyền thông về sứ mạng, triết lý giáo

đục, giá trị cốt lõi của Trường để khẳng định uy tín về giáo dục của Nhà trường và các bên liên quan bên ngoài Trường biết và có thể tham gia đóng góp các ý kiến cho các hoạt động giáo dục và đào tạo của Trường. Nghiên cứu chuyển tải nội dung của Triết lý giáo dục vào nội dung các học phần, điều chỉnh/cải tiến và bổ sung các hoạt động hướng dẫn sử dụng tổ hợp các phương pháp nghiên cứu/học tập nhằm đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu/học tập của sinh viên và khơi dậy lòng đam mê học hỏi, nghiên cứu khoa học của sinh viên; dẫn dắt sinh viên chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được chuẩn đầu ra của học phần và hướng đến đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Tổng kết, tập huấn phương pháp giảng dạy, tập huấn phương pháp kết quả đánh giá, bổ sung các hướng dẫn cách học, tự nghiên cứu, các hoạt động trải nghiệm giúp sinh viên có khả năng học tập suốt đời.

5. Rà soát lại các văn bản quy định và hướng dẫn về việc ra đề thi, chấm thi và quy định về xây dựng ngân hàng câu hỏi thi/đề thi và việc quản lý, sử dụng ngân hàng này cho tất cả các học phần của CTĐT. Rà soát ngân hàng câu hỏi thi/đề thi ở tất cả các học phần, đảm bảo phù hợp với thang đo năng lực, ma trận đề thi phù hợp với chuẩn đầu ra của từng học phần; tiếp tục rà soát, hoàn thiện các rubric thiết kế đánh giá kết quả học tập của từng học phần của người học. Xem xét, ban hành riêng tài liệu hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp/công cụ kết quả đánh giá kết quả học tập. Tổ chức đánh giá việc thực hiện các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học để có những điều chỉnh và cập nhật phù hợp, bảo đảm tính khoa học, công bằng trong đánh giá và gia tăng tính hiệu quả của hoạt động kết quả đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Rà soát và định lượng đánh giá các kết quả thi bằng phần mềm chuyên dụng để đánh giá được độ tin cậy và độ giá trị của đề thi định kỳ hằng năm; triển khai việc đối sánh kết quả kiểm tra giữa kỳ và kết quả thi hết học phần để xác định mức độ tương ứng, phù hợp khi đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Quy định thống nhất chung trong toàn trường về quy trình giám sát việc chấm thi và hậu kiểm sau các kỳ thi để đảm bảo giảm thiểu các sai sót, nhằm lẫn trong quá trình tổ chức thi và chấm thi nhằm gia tăng được độ chính xác và công bằng trong đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

6. Cụ thể hóa chỉ tiêu chiến lược nhân sự trong Kế hoạch hàng năm; quản lý giảng viên nên phân tách theo từng CTĐT để đảm bảo chất lượng; có giải pháp đột phá để tăng số lượng giảng viên là tiến sĩ trở lên theo yêu cầu để đảm bảo chất lượng đào tạo, kể cả giảng viên nước ngoài. Điều chỉnh tiêu chí, mức độ đo lường, đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên, tính đến đặc thù của đội ngũ nhằm khuyến khích đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên làm việc; tổ chức công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, nghiên cứu viên mềm dẻo, linh hoạt hơn, chú trọng đến yêu cầu của CTĐT.

7. Rà soát Chiến lược phát triển, trong đó quan tâm đến phát triển nhân sự bao gồm dự báo về đội ngũ cán bộ, giảng viên nói chung và đội ngũ nhân viên nói riêng nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Định kỳ khảo sát nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm của đội ngũ nhân viên trên cơ sở phân tích yêu cầu công việc và có

giải pháp để thực hiện; rà soát lại các tiêu chí đánh giá, các tiêu chí thi đua để khuyến khích động viên được sự cố gắng của đội ngũ này đội ngũ nhân viên phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Khảo sát một cách có hệ thống sự hài lòng của các bên liên quan về đội ngũ nhân viên; rà soát, đánh giá đánh giá hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; công tác thi đua khen thưởng; hoạt động lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về đội ngũ nhân viên để cải tiến và nâng cao chất lượng các hoạt động này.

8. Tăng cường các giải pháp trong tuyển sinh để nâng cao số lượng, chất lượng tuyển sinh, thu hút sinh viên vào Trường; đa dạng hóa đối tượng lấy ý kiến về công tác tuyển sinh như người học, cựu người học và nhà tuyển dụng; xây dựng các phiếu khảo sát với nội dung khảo sát thật sát với nội dung về tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học và thực hiện khảo sát tất cả các bên liên quan về tuyển sinh; triển khai hoạt động phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực thực tế và khai thác triệt để dữ liệu này. Thực hiện đối sánh công tác tuyển sinh với trường tương đương, đưa ra được các tiêu chí lựa chọn người học sát với chỉ tiêu của ngành và điều kiện giảng dạy thực tế của Trường. Thông qua cố vấn học tập, chủ động phối hợp chặt chẽ với gia đình sinh viên và các cơ quan có liên quan trên địa bàn để tổ chức thực hiện tốt quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên. Hàng năm, có các báo cáo và phản hồi về kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của sinh viên để gia đình phối hợp cùng Nhà trường cùng theo dõi. Tổ chức đánh giá về việc thực hiện giám sát của các đơn vị được phân công trong việc theo dõi, hướng dẫn và giúp đỡ sinh viên trong các hoạt động học tập, rèn luyện; đánh giá sự phối hợp của hệ thống giám sát giữa các đơn vị và cán bộ chuyên trách để theo dõi, giám sát và sự tiên bộ trong học tập, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học. Rà soát, đánh giá hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và hỗ trợ việc làm; xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động hỗ trợ cụ thể, chú trọng phát triển kỹ năng mềm, tăng cường giao lưu giữa sinh viên với doanh nghiệp; thành lập văn phòng tư vấn, hỗ trợ việc làm cho sinh viên; xây dựng cổng thông tin việc làm với các thông tin tuyển dụng được cập nhật thường xuyên, kịp thời để hỗ trợ việc làm cho sinh viên tốt nghiệp. Rà soát, chỉnh sửa quy tắc ứng xử của người học của Nhà trường bảo đảm ngắn gọn dễ nhớ, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận, dễ dàng thực hiện.

9. Quy hoạch tổng mặt bằng sắp xếp các khu chức năng tập trung hơn, tránh phân tán rải rác; tiếp tục cải tạo, nâng cấp các toà nhà cũ; nâng cấp hệ thống wifi phủ sóng trong toàn trường; mở rộng nâng cấp các khu chức năng của Thư viện theo Quy định của Thông tư số 14/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban hành nội quy các trung tâm, xưởng thực hành, phòng thí nghiệm do Hiệu trưởng ký để thống nhất các nội dung chính và nâng cao hơn tính hiệu lực. Tiếp tục đầu tư cập nhật thiết bị hiện đại, nâng cấp cấu hình hệ thống máy tính trong các phòng thực hành tin học; nâng cấp hệ thống hạ tầng học tập trực tuyến. Bổ sung đủ nội dung của Thông tư số 33/2021/TT-BYT của Bộ Y tế về công tác y tế trường học vào chức năng nhiệm vụ của Phòng Y tế. Bổ sung đầy đủ hệ thống và trang thiết bị phòng cháy chữa cháy; chú ý rà soát các tiêu chí đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật; thiết lập và quản lý chặt khu vực bảo vệ an toàn nguồn nước

đối với Trạm cấp nước của Trường.

10. Điều chỉnh quy định về khảo sát lấy ý kiến phản hồi và thu thập nhu cầu của các bên liên quan, bổ sung các tiêu chí khảo sát nhu cầu đào tạo, yêu cầu về năng lực các vị trí việc làm của nhà sử dụng lao động làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung CTĐT, chương trình dạy học. Xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học đồng bộ với hoạt động rà soát, đánh giá và phát triển CTĐT, chương trình dạy học. Văn bản hóa kết quả rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học làm căn cứ cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Rà soát, bổ sung bộ tiêu chí đánh giá hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học đảm bảo độ tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; thực hiện đối sánh, phân tích, xác định nguyên nhân để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học. Khuyến khích giảng viên, người học kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu chuyên sâu về công nghệ thông tin và nghiên cứu phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học cho chính CTĐT. Đánh giá đồng bộ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng số liệu khảo sát cho từng CTĐT. Rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan, tăng cường sự kết nối và trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, nhất là các bên liên quan bên ngoài trường.

11. Quy định cụ thể hơn về công tác giám sát, thống kê, phân tích, đối sánh tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên các khoá đào tạo. Đổi mới cơ chế, chính sách để khuyến khích và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp trong sinh viên. Đổi mới công tác khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để có được dữ liệu tin cậy, chính xác làm cơ sở để cải tiến chất lượng của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT Công nghệ thông tin, trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.